TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 613/2019/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 607/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Ông Trần Phương T, sinh năm 1976

Địa chỉ: 2006B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1987

Địa chỉ: 2006B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 05/3/2010, Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Nguyễn Khánh M, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn, bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Trần Phương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn. (Ông Trần Phương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2010, Quyển số I/P15, do UBND Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/2010).

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 05/3/2010, Trần Nguyễn Thanh V, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Nguyễn Khánh M, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với ông T do bà Ngân không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Trần Phương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông T, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0038625 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 15, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang